

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 13 - 01 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Anh Phong

2. Bà Trần Thị Như Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồ Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 624/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lê Văn C;** Tên gọi khác: C Hiến; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990 tại xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm X, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn H, đã chết và bà: Trần Thị T, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Không;

Tiền án: [1]. Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 40 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 12/6/2012 (Người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nhưng bị cáo chưa bồi thường dân sự cho người bị hại).

[2]. Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/4/2016 (Chưa bồi thường dân sự cho người bị hại).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nguyễn Đình D;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1998 tại xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: xóm 14, xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình N, sinh năm 1964 và bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: Ngày 09/8/2019, bị Công an thành phố Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 411/QĐ-XPVPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng;

Tiền án: Ngày 12/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án buộc D phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 18/4/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Trần Mạnh C;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994 tại thị xã L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối T, phường N, thị xã L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Quốc H, sinh năm 1964 và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 17/9/2019, Lê Văn C đang ở nhà thì nhận được điện thoại có số 0356.877.266 của một nam thanh tên là Long, không rõ lai lịch địa chỉ nhờ C mua một gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng thì C đồng ý. Lúc này, trong nhà Lê Văn C có Trần Mạnh C nên Lê Văn C mượn điện thoại di động có số 0987.515.774 của Trần Mạnh C rồi gọi điện thoại đến số 0799.231.444 của Nguyễn Đình D hỏi mua một gói ma túy đá với giá tiền 500.000 đồng thì D đồng ý bán, Lê Văn C nói với D tý nữa Trần Mạnh C sẽ đến lấy. Sau khi thống nhất xong, Lê Văn C đưa cho Trần Mạnh C 500.000 đồng để

C đi đến nhà Nguyễn Đình D mua ma túy và đưa số điện thoại của Long cho C, Lê Văn C dẫn Trần Mạnh C khi nào mua được ma túy đá thì đưa về cho C để lấy bớt ra một ít sử dụng số còn lại giao cho Long. Sau đó, Trần Mạnh C điều khiển xe máy biển số 37M1 - 1438 đến nhà Nguyễn Đình D rồi đi vào phía sau nhà bếp, lúc này D ở trong nhà. Mạnh C đưa qua cửa sổ cho D 500.000 đồng, D đưa cho Mạnh C một gói ma túy đá. Mua được ma túy đá xong, Trần Mạnh C quay về đưa gói ma túy đá cho Lê Văn C thì Lê Văn C lấy bớt ra một ít để sử dụng số còn lại đưa cho Trần Mạnh C đi giao cho Long. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Mạnh C gọi điện thoại cho Long hỏi ở đâu để giao ma túy thì Long nói C đến khu vực chợ Cọi thuộc xóm 13 xã Hưng Lộc, thành phố Vinh để giao dịch. C đi đến trước ki ốt số 11 khu vực chợ Cọi thuộc xóm 13 xã Hưng Lộc, thành phố Vinh thì dừng xe lại chờ Long đến. Đúng lúc này, tổ công tác Công an phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh đang đi làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Trần Mạnh C 01 gói Polyetylen màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Mạnh C khai nhận là ma túy đá và 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell, 01 xe máy biển số 37M1 - 1438 đã qua sử dụng.

Ngày 26/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình D. Thu giữ của Nguyễn Đình D 01 gói chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, có khối lượng là 0,095 gam, thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu FPT màu vàng đã qua sử dụng và thu giữ 01 chiếc cân điện tử tiêu ly màu đen, nhãn hiệu Pocket Cale đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Nguyễn Đình D khai nhận ngày 17/9/2019, D mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng của một nam thanh niên tên Hợp, không rõ lai lịch địa chỉ nhà ở thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Sau đó, D đưa về nhà chia ra thành 02 gói để sử dụng và D đã bán 01 gói ma túy đá cho Lê Văn C và Trần Mạnh C, gói còn lại bị thu giữ như đã nêu trên.

Ngày 30/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, ban đầu Lê Văn C khai nhận có mượn điện thoại của Trần Mạnh C để gọi cho Nguyễn Đình D mua 500.000 đồng ma túy và đưa cho Trần Mạnh C 500.000 đồng để C đi mua ma túy của D, cung cấp số điện thoại của Long cho C để C liên lạc giao ma túy cho Long. Nhưng sau đó, tại

biên bản hỏi cung bị can, biên bản đối chất Lê Văn C không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 1281/KL - PC09 ngày 23/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Mạnh C là ma túy "Methamphetamine"; có khối lượng 0,230 gam.

Tại kết luận giám định số 1302/KL - PC09 ngày 01/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình D là ma túy "Methamphetamine"; có khối lượng 0,095 gam.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố:

- Lê Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Nguyễn Đình D, Trần Mạnh C đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Văn C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình D từ 30 đến 33 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Mạnh C từ 24 đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã được niêm phong dán kín thu giữ của các bị cáo; Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Mobell thu của Trần Mạnh C, 01 điện thoại di động FPT màu vàng thu giữ của Nguyễn Đình D, 01 cân điện tử tiêu ly nhãn hiệu Pocket thu giữ của Nguyễn Đình D; Truy thu tại Nguyễn Đình D số tiền 500.000 đồng tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C thừa nhận có thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về diễn biến sự việc thì bị cáo không đồng ý như nội dung cáo trạng đã quy kết. Bị cáo khai bị cáo không nhờ Trần Mạnh C đi đến nhà Nguyễn Đình

D để mua hộ ma túy cho C về giao lại cho đối tượng tên Long. Bị cáo không gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy và số tiền 500.000 đồng Trần Mạnh C sử dụng để mua ma túy của D không phải của bị cáo đưa.

Bị cáo Nguyễn Đình D, Trần Mạnh C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Văn C trong quá trình điều tra tại các bản tự khai ngày 30/9/2019 và biên bản ghi lời khai ngày 30/9/2019, bị cáo đều thống nhất khai nhận: Vào hồi 23 giờ ngày 17/9/2019, khi Lê Văn C đang ở nhà thì có người bạn tên là Long trú tại Hưng Lộc, thành phố Vinh (không biết địa chỉ cụ thể) gọi điện thoại cho Lê Văn C nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy đá. Lê Văn C có nói là đường xa không giúp được để thử hỏi thằng em xem có đi được không. Trong lúc này có Trần Mạnh C đang đến nhà Lê Văn C chơi và nghe được cuộc điện thoại giữa Lê Văn C và Long thì Trần Mạnh C có hỏi ai đó, Lê Văn C nói là bạn của C nhờ mua hộ 500.000 đồng ma túy đá. Trần Mạnh C nhận lời đi mua hộ giúp thì Lê Văn C có mượn điện thoại của Trần Mạnh C rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Đình D nhà ở Nghi Phong. Qua điện thoại Lê Văn C hỏi D bán cho 500.000 đồng ma túy đá. D đồng ý và Lê Văn C có nói để C (Nghi Hải) chạy đến lấy. Sau đó Lê Văn C đưa cho Trần Mạnh C 500.000 đồng để đi mua ma túy và nói với Trần Mạnh C mua được ma túy đưa về đây xúc bớt một ít cùng chơi. Trần Mạnh C lấy xe máy của chị Linh là bạn gái của Lê Văn C đi đến nhà D để mua ma túy. Sau khi Trần Mạnh C mua được ma túy thì quay về đưa gói ma túy cho Lê Văn C. Lê Văn C đã bớt ra một ít ma túy cùng sử dụng với

Trần Mạnh C. Lê Văn C đưa số điện thoại của Long cho Trần Mạnh C để liên lạc. Số ma túy còn lại Lê Văn C đưa cho Trần Mạnh C cầm đi giao cho Long tại khu vực chợ cội thuộc xóm 13, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh (Bút lục 166-167; 172-175).

Sau đó bị cáo Lê Văn C lại thay đổi lời khai. Tại bản tự khai ngày 04/10/2019 và các biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2019, 01/11/2019, tại biên bản đối chất ngày 03/12/2019 giữa bị cáo Lê Văn C với bị cáo Trần Mạnh C và giữa bị cáo Lê Văn C với bị cáo Nguyễn Đình D cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn C không thừa nhận về diễn biến hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết mà khai rằng: Vào hồi 23 giờ ngày 17/9/2019, khi bị cáo đang ở nhà cùng với người bạn gái là Nguyễn Thị Triều Linh thì Trần Mạnh C đến và có đưa tới 01 gói ma túy đá rủ bị cáo cùng sử dụng. Trong lúc cả hai đang ngồi chơi thì có bạn của bị cáo tên là Long gọi điện nhờ bị cáo mua hộ 500.000 đồng ma túy đá nhưng bị cáo đã từ chối. Trần Mạnh C nghe được nội dung điện thoại và nói để Trần Mạnh C đi mua giúp về kiếm ít ma túy cùng sử dụng. Sau đó Trần Mạnh C xin bị cáo số điện thoại của Long và Trần Mạnh C mượn xe của chị Linh chạy đi mua ma túy ở đâu thì bị cáo không rõ. Khoảng 15 phút sau Trần Mạnh C quay về nói máy điện thoại C hết pin xin chị Linh đổi cho C Pin điện thoại. Sau đó Trần Mạnh C đưa ra 01 gói ma túy đá và bớt ra một ít để bị cáo và Trần mạnh C cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Trần Mạnh C lại tiếp tục mượn xe của chị Linh đi giao ma túy cho Long. Lê Văn C khai bị cáo không nhờ Trần Mạnh C đi đến nhà Nguyễn Đình D để mua hộ ma túy cho bị cáo về giao lại cho đối tượng tên Long. Bị cáo không mượn điện thoại của Trần Mạnh C để gọi điện thoại cho D hỏi mua ma túy và bị cáo không đưa cho Trần Mạnh C số tiền 500.000 đồng để C đi mua ma túy (Bút lục 168 -169; 176-183; 186 - 189).

Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Trần Mạnh C và bị cáo Nguyễn Đình D thì thấy phù hợp với nhau về thời gian, trình tự lô gic diễn biến nội dung vụ việc, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo Lê Văn C.

Tại các bản tự khai ngày 26/9/2019, 27/9/2019, biên bản hỏi cung bị can ngày 26/9/2019, 18/10/2019, 08/12/2019, biên bản đối chất ngày 03/12/2019 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh C đều thống nhất khai: Vào khoảng 23giờ ngày 17/9/2019, khi Trần Mạnh C đang ở nhà thì Lê Văn C (Hiền) sử dụng điện thoại của bạn gái C có số thuê bao 0584672302 gọi điện thoại cho Trần Mạnh C và nói xuống nhà Lê Văn C nhờ tí việc. Trần Mạnh C đi bộ xuống nhà Lê Văn C. Đến nơi thì Lê Văn C có nói là anh Long

bạn của Lê Văn C gọi điện thoại nhờ Lê Văn C lấy 500.000 đồng ma túy đá. Lê Văn C lấy máy điện thoại của Trần Mạnh C có số thuê bao 0987515774 và gọi cho Nguyễn Đình D có số thuê bao 0799231444 để mua ma túy và báo cho D là có C Nghi Hải đến lấy ma túy. Lê Văn C đưa cho Trần Mạnh C 500.000 đồng để Trần Mạnh C đến nhà D mua ma túy. Trước khi đi Lê Văn C có dặn Trần Mạnh C mua được ma túy phải đưa về cho Lê Văn C xem và bảo Trần Mạnh C lấy xe máy của Linh là bạn gái của Lê Văn C đi. Sau đó Trần Mạnh C điều khiển xe máy của Linh đi đến nhà Nguyễn Đình D lấy ma túy. Đến nhà D, Trần Mạnh C đưa 500.000 đồng cho D, D đưa qua cửa sổ cho Trần Mạnh C 01 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy Trần Mạnh C quay lại đưa ma túy cho Lê Văn C. Sau đó Lê Văn C đã bớt ra một ít ma túy mà Trần Mạnh C vừa mua được để cùng sử dụng, số còn lại Lê Văn C đưa cho Trần Mạnh C đi giao cho Long. Lê Văn C đọc số điện thoại của Long cho Trần Mạnh C để liên lạc. Sau đó Trần Mạnh C đi giao ma túy cho Long nhưng chưa kịp giao thì bị Công an phát hiện bắt quả tang (Bút lục 135-136; 140144; 145-146; 147-150; 151-152).

Tại các bản tự khai ngày 28/9/2019, 02/10/2019, 05/10/2019; các biên bản ghi lời khai ngày 28/9/2019, 02/10/2019; biên bản hỏi cung bị can ngày 05/10/2019, 25/10/2019, 10/11/2019, biên bản đối chất ngày 03/12/2019 trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình D đều thống nhất khai: Vào hồi 23 giờ ngày 17/9/2019 D đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lê Văn C thường gọi C Hiến nhà ở xóm Xuân Trang, xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc gọi từ số điện thoại 0987.515.774 đây là số điện thoại của Trần Mạnh C nhà ở Nghi Hải đến số của D là 0799231444. Qua điện thoại, Lê Văn C (C Hiến) hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng thì D đồng ý bán cho Lê Văn C và Lê Văn C có nói tý nữa C (Nghi Hải) đến lấy. Khoảng 15 phút sau C (Nghi Hải) đến nhà D lấy ma túy. Tại nhà D, Trần Mạnh C đưa 500.000 đồng cho D, D đưa qua cửa sổ cho Trần Mạnh C 01 gói ma túy đá (Bút lục 197-198; 205-216).

Căn cứ vào các lời khai của các bị cáo tại các biên bản ghi lời khai thì các bị cáo đều khẳng định sức khỏe bình thường, đủ minh mẫn, tỉnh táo để làm việc với Cơ quan điều tra. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, các bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép buộc, đánh đập, cam đoan khai đúng sự thật. Tại mục ký nhận các bị cáo đều khẳng định đã đọc lại lời khai thừa nhận ghi đúng và ký tên.

Như vậy, khẳng định các lời khai của bị cáo Lê Văn C vào ngày 30/9/2019; các lời khai của bị cáo Trần Mạnh C vào các ngày 26/9/2019, 27/9/2019,

18/10/2019, 03/12/2019, 08/12/2019 và các lời khai của bị cáo Nguyễn Đình D vào các ngày 28/9/2019, 02/10/2019, 05/10/2019; 25/10/2019, 10/11/2019, 03/12/2019 như đã nêu ở trên tại Cơ quan điều tra là khách quan, đúng sự thật, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc, số điện thoại liên lạc mua bán ma túy; phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/9/2019, có đối tượng tên Long đã gọi điện thoại cho Lê Văn C hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Lê Văn C đã liên lạc với Nguyễn Đình D thông qua điện thoại của Trần Mạnh C hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó đưa cho Trần Mạnh C số tiền 500.000 đồng nhờ Trần Mạnh C đi mua hộ 01 gói ma túy tại nhà Nguyễn Đình D. Sau khi được Nguyễn Đình D bán cho 01 gói ma túy thì Trần Mạnh C đưa về cho Lê Văn C. Tại nhà Lê Văn C, Lê Văn C đã lấy ra một ít ma túy cùng sử dụng chung với Trần Mạnh C. Số ma túy còn lại Lê Văn C giao cho Trần Mạnh C, đồng thời cho số điện thoại của Long để Trần Mạnh C liên lạc đưa đến điểm hẹn tại khu vực Chợ Cọi, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh bán lại cho Long là bạn của Lê Văn C với giá 500.000 đồng. Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2019, tại khu vực đường Lê Viết Thuật thuộc xóm 13, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An khi Trần Mạnh C đang cất giữ 0,230gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ vào lời khai của Trần Mạnh C, ngày 26/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình D thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,095gam. Đến ngày 30/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh thực hiện Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo Lê Văn C có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Lê Văn C theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Đình D, Trần Mạnh C bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội nhưng các bị cáo không chịu rèn luyện tu dưỡng, vì tư lợi bất chính mà gieo rắc cái chết trắng cho xã hội, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Lê Văn C: Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo là người khởi xướng trong hành vi mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo không thừa nhận diễn biến nội dung vụ việc như cáo trạng đã quy kết nhưng bị cáo lại thừa nhận có thực hiện hành vi mua bán ma túy nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt cho bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh là phù hợp.

Xét bị cáo Nguyễn Đình D: Bị cáo D là người trực tiếp bán ma túy cho Lê Văn C và Trần Mạnh C. Bản thân bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo Trần Mạnh C: Bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy và đi giao ma túy để hưởng lợi nhưng xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, căn cứ vào lời khai của bị cáo nên mới phát hiện thêm tội phạm, gia đình bị cáo có bố có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Trong vụ án này, đối với Nguyễn Đình D có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,095gam (dưới 0,100 gam). Hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an thành phố Vinh đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Triều Linh là bạn gái của Lê Văn C, trong quá trình giữa Lê Văn C và Trần Mạnh C trao đổi về việc mua bán ma túy và lấy xe máy của Linh đi mua ma túy thì Linh không biết nên không phạm tội.

Theo lời khai của Lê Văn C, Trần Mạnh C có đối tượng tên Long là người liên lạc mua ma túy và theo lời khai của Nguyễn Đình D có đối tượng tên Hợp bán ma túy cho D nhưng không rõ lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Ma túy thu giữ của Trần Mạnh C và Nguyễn Đình D là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen thu giữ của Trần Mạnh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu vàng và 01 chiếc cân điện tử tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket scale thu giữ của Nguyễn Đình D do các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy và cân ma túy nên cần tịch thu hóa giá vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng do Nguyễn Đình D bán ma túy mà có là tiền thu lợi bất chính cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Tauruss, Biển kiểm soát 37M1 – 1438 do Trần Mạnh C sử dụng để đi mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe này C mượn của chị Nguyễn Thị Triều Linh, sinh năm 1997, trú tại khối Tân Điện, phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò. Chị Linh không biết C lấy xe để đi mua ma túy. Chiếc xe này được xác định chị Linh mượn của bố tên là Nguyễn Hữu Hùng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hùng.

[2.5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[2.6]. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Đình D, Trần Mạnh C đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/9/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Đình D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/9/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Mạnh C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/9/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) trong 02 phong bì thư niêm phong dán kín; Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu vàng và 01 chiếc cân điện tử tiêu ly màu đen nhãn hiệu Pocket scale.

Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK0145 ngày 08/01/2020.

Truy thu tại bị cáo Nguyễn Đình D số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Đình D, Trần Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ ( Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam công an Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Hoa**

